

ĐIỀU LỆ
QUỸ TỪ THIỆN CÔNG ĐOÀN TỈNH LÀO CAI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ Từ thiện Công đoàn tỉnh Lào Cai.

a) Tên tiếng việt: Quỹ Từ thiện Công đoàn tỉnh Lào Cai.

b) Tên nước ngoài: Không.

2. Trụ sở: Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai, số 273, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai.

3. Thông tin liên lạc:

a) Số điện thoại: 02163.852.469

b) Fax: 02163.852.469

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Từ thiện Công đoàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là quỹ) là tổ chức từ thiện hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ, tài trợ các hoạt động như: Chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động (ĐV, NLĐ) có hoàn cảnh khó khăn; phòng chống, khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai, dịch bệnh; giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các cháu là con người lao động trong tỉnh bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi, khuyết tật; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho ĐV, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc trên địa bàn tỉnh; tham gia hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số lĩnh vực theo quy định pháp luật, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát triển cộng đồng.

2. Các sáng lập viên là người được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai ủy quyền thành lập quỹ; vận động người lao động trong tỉnh đóng góp và vận động các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tự nguyện đóng góp tài sản theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo mục đích của quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Nguồn hình thành Quỹ Từ thiện Công đoàn tỉnh Lào Cai được hình thành từ việc tiếp nhận kinh phí từ Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Yên Bái là 3.159.214.926 đồng, Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lào Cai là 1.999.909.815 đồng chuyển sang với số tiền là: 5.159.124.741 đồng (bằng chữ: Năm tỷ, một trăm năm mươi chín triệu,

một trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng chẵn) tại thời điểm tháng 12/2025, tài khoản số: 3710386962 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái, phòng giao dịch Âu Cơ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính; chịu sự quản lý của Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban ngành có liên quan đến lĩnh vực Quỹ hoạt động;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

3. Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên (đại diện phần vốn góp) thành lập Quỹ

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai cử các sáng lập viên gồm:

1. Đại diện Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai: Đồng chí Nguyễn Thị Bích Nhiệm, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai - Trưởng ban;

Sinh ngày: 06/6/1973; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ thường trú: Tổ 9, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; Số căn cước công dân 015173000825, điện thoại 0915 008 959.

2. Đồng chí Ninh Quang Dương, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Trưởng ban Công tác Công đoàn, Trưởng bộ phận Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động - Phó Ban Sáng lập;

Sinh ngày: 07/8/1974; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ thường trú: Tổ 36, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Số căn cước công dân 015074008784, điện thoại 0912076538.

3. Đồng chí Vũ Ngọc Ánh, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Trưởng ban Công tác Công đoàn, Trưởng bộ phận Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh - Ủy viên Ban Sáng lập.

Sinh ngày: 16/01/1979; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ thường trú: Tổ Dân phố Yên Ninh 10, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; Số căn cước công dân 015079004468, điện thoại 0902080399.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn tài sản của Quỹ để hỗ trợ đoàn viên người lao động thông qua các chương trình phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật, gồm:

a) Chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động đang làm việc tại tỉnh Lào Cai; phòng chống, khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các cháu là con người lao động trong tỉnh bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi, khuyết tật; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà mái âm Công đoàn cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn đang ở và làm việc tại tỉnh.

b) Trợ cấp, giúp đỡ, tài trợ, ủng hộ cơ sở vật chất, các chương trình, dự án cho người lao động đang làm việc tại địa phương có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Tham gia hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số lĩnh vực theo quy định pháp luật, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, phát triển cộng đồng.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

4. Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tiền, vật chất chi cho hoạt động theo đúng mục đích và nguyên tắc tài chính.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện xét và hỗ trợ, giúp đỡ người lao động theo đúng mục đích của Quỹ. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của các cá nhân, tổ chức đã ủy quyền.

3. Thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hoạt động của Quỹ qua báo chí, truyền hình, internet; qua tổ chức công đoàn theo đúng quy định pháp luật.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan tiến hành các hoạt động vận động quyên góp, tài trợ theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng nguồn kinh phí, tài sản của Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước đóng góp theo đúng mục đích của Quỹ và theo quy định pháp luật.

5. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Liên hệ, phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ và theo quy định pháp luật.

7. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các tổ chức có liên quan khác và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ theo quy định.

10. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập quỹ công nhận.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng Quản lý Quỹ;
2. Ban Kiểm soát Quỹ;
3. Bộ phận chuyên môn giúp việc.

Điều 8. Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh quỹ đề quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không có án tích, không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Hội đồng Quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên không phải là người thân thích với nhau, trong đó không có thành viên là người nước ngoài. Nhiệm kỳ Hội đồng Quản lý Quỹ do điều lệ quy định nhưng không quá 05 năm, tính từ ngày có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ lần thứ nhất do Ban sáng lập đề cử. Đối với các nhiệm kỳ tiếp theo, Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ban sáng lập đề cử Hội đồng quản lý Quỹ; trường hợp Ban sáng lập không có đề cử hoặc không đề cử được, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

Chậm nhất 45 ngày làm việc trước ngày hết nhiệm kỳ, quỹ phải hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận Hội đồng quản lý Quỹ hợp lệ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận. Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước điều hành hoạt động của quỹ cho đến khi có quyết định công nhận Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định các giải pháp phát triển quỹ;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ đề cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; bổ nhiệm Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;
- d) Việc chi trả chế độ kiêm nhiệm (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật;
- đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính quỹ;
- e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- g) Quyết định thành lập pháp nhân (nếu có) trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP của Chính phủ;
- h) Đổi tên; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
- i) Quyết định việc giải thể, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất;
- k) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng Quản lý Quỹ, Hội đồng Quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định số 03/2026/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ:

- a) Cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng Quản lý Quỹ họp định kỳ 03 (ba) tháng một lần, có

thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 số thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ được coi là họp lệ khi có 2/3 số thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng Quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ được thông qua khi có 2/3 thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng Quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định Nghị định số 03/2026/NĐ-CP; Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ do Hội đồng Quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng Quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng Quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng làm Giám đốc quỹ.

2. Giám đốc quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng Quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng Quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 12. Kế toán trưởng của Quỹ

1. Kế toán trưởng Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế kế toán trưởng theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Kế toán trưởng của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm kế toán trưởng thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 13. Ban Kiểm soát quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng Quản lý Quỹ ít nhất 03 (ba) thành viên, bao gồm: Trưởng ban, Phó ban và ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Để bảo đảm hoạt động của Quỹ ổn định, hiệu quả, chuyên nghiệp và minh bạch, bộ máy giúp việc cho Giám đốc quỹ được tổ chức gồm các bộ phận sau:

1. Bộ phận Hành chính - Tổng hợp: Tham mưu cho Giám đốc quỹ trong công tác tổ chức hoạt động của Quỹ:

- a) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về Quỹ, phối hợp thực hiện các chương trình vận động quyên góp, hỗ trợ;
- b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản lý quỹ và Ban Kiểm soát quỹ;
- c) Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, quyên góp trong đoàn viên, người lao động, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh;
- d) Thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với các nhà tài trợ, đơn vị đồng hành, cơ quan báo chí;

đ) Tổ chức khảo sát, thẩm định hồ sơ đối tượng đề nghị hỗ trợ; lập danh sách, đề xuất phương án hỗ trợ trình Hội đồng quản lý quỹ phê duyệt;

e) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp hiệu quả các chương trình hỗ trợ, kịp thời báo cáo Giám đốc quỹ và Hội đồng quản lý quỹ; tổng hợp, báo cáo hoạt động của quỹ theo quy định.

2. Bộ phận Tài chính - Kế toán

- a) Thực hiện công tác kế toán, thống kê, quản lý tài chính của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Lập dự toán, quyết toán thu - chi hằng năm; tổ chức kiểm kê, đối chiếu tài sản, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ;
- c) Bảo đảm công khai, minh bạch các khoản đóng góp, tài trợ, viện trợ;
- d) Phối hợp với Ban Kiểm soát và các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát tài chính;
- d) Lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định.

Chương IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua Trang Thông tin điện tử của Liên đoàn Lao động tỉnh để các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm: a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng

a) Đoàn viên, người lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh có hoàn cảnh khó khăn; giúp đỡ người lao động phòng chống, khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai, dịch bệnh; giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; các cháu là con người lao động trong tỉnh bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi, khuyết tật; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà mái ấm Công đoàn cho đoàn viên, người lao động đang ở và làm việc trên địa bàn tỉnh;

b) Các đối tượng khác thực hiện theo lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, Liên đoàn Lao động tỉnh khác,... sẽ do Hội đồng Quản lý quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc quỹ.

c) Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

d) Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ

a) Đối với người lao động:

- Có thời gian làm việc từ đủ 12 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh có hoàn cảnh gia đình khó khăn;

- Không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị; bản thân, gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn, mắc bệnh hiểm nghèo, khó khăn về nhà ở... theo đề nghị của công đoàn cơ sở.

b) Đối với các đối tượng khác: Hội đồng quản lý quỹ xem xét quyết định theo đề xuất của Giám đốc quỹ.

c) Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

3. Hội đồng quản lý quỹ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động quỹ quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được nhận hỗ trợ, mức hỗ trợ; thủ tục hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ phù hợp với Điều lệ quỹ và tình hình thực tế từng giai đoạn.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

Điều 18. Nguồn thu

1. Thu từ nguồn vận động người lao động tự nguyện đóng góp; tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ lãi tiền gửi Ngân hàng.

3. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Chi hỗ trợ, giúp đỡ chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động đang làm việc tại tỉnh Lào Cai có hoàn cảnh khó khăn; phòng chống, khắc phục hậu quả tai nạn, thiên tai, dịch bệnh; giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các cháu là con người lao động trong tỉnh bị bệnh hiểm nghèo, mồ côi, khuyết tật; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà mái âm công đoàn cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn đang ở và làm việc trên địa bàn tỉnh. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Các khoản chi theo đúng mục đích và Điều lệ của quỹ.

2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định pháp luật về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

3. Chi hỗ trợ theo đề nghị của Liên đoàn Lao động tỉnh khác, lời kêu gọi của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng, Nhà nước khi tỉnh đó bị thiên tai, dịch bệnh trên diện rộng.

4. Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu, Quỹ có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thực hiện theo đúng yêu cầu của nhà tài trợ và thực hiện giải ngân theo đúng quy định của pháp luật. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ, đúng đối tượng là đoàn viên, người lao động và các đối tượng theo quy định; bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, không trùng lặp với các chính sách, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và tổ chức Công đoàn.

5. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của quỹ, trừ khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

Điều 20. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ (nếu có);

b) Chi các khoản đóng góp theo quy định (nếu có);

c) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

d) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;

đ) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

e) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);

g) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

h) Mức chi cho các nội dung nêu trên theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh Lào Cai.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ từ nguồn tài sản tài chính của quỹ nhưng không quá 10% tổng chi trong năm cổ quỹ để tài trợ, hỗ trợ cho các chương trình, các đề án theo điều lệ quỹ và quy định pháp luật (không bao gồm các khoản tài trợ bằng hiện vật thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao, tài trợ của nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình, mục tiêu, đề án do nhà nước đặt hàng vào các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận).

b) Trường hợp chi phí quản lý của quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, thông qua kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ quý, hàng năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hằng năm theo quy định hiện hành.

Điều 22. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ, việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Chi phí giải thể quỹ;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại (nếu có) của quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Bộ luật Dân sự, Điều 41 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng Quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại điều 42 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 25. Giải thể quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 43, Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng Quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng Quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 1/2

thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua và phải được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Từ thiện Công đoàn tỉnh Lào Cai có 08 Chương, 29 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng Quản lý Quỹ Từ thiện Công đoàn tỉnh Lào Cai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
